

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHĨA LỘ  
TỈNH YÊN BÁI**

**<sup>1</sup>  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 09 /4/2021.  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Quang Hành.
2. Ông Hoàng Văn Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thúy Ngân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ** tham gia phiên tòa:  
Ông Đỗ Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐ-TA ngày 24/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt có lý do)

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Y (tên gọi khác Đỗ Hải Y), sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày: Ông và bà Đỗ Thị Y (tên gọi khác Đỗ Hải Y) kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/01/1996 tại UBND phường T, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Tổ 2, phường T, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó nảy sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Năm 2017 do vi phạm pháp luật với chị dâu mình dẫn đến việc bà Y bị Tòa án

nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Năm 2020 sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bà Y vẫn không thay đổi mà còn thường hay uống rượu, có lời nói dọa nạt và xúc phạm ông T khiến cho vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xúc phạm nhau. Khoảng cuối tháng 10/2020, bà Y đã bỏ đi xuống Hà Nội nhưng ông không rõ địa chỉ, hai người sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đỗ Thị Y.

Về con chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị Y có hai con chung là Nguyễn Minh T, sinh năm 1996 và Nguyễn Huyền T sinh năm 2001. Hiện nay cả hai con chung đều đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông T đã cung cấp cho Tòa án gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao sổ hộ khẩu ghi tên chủ hộ Nguyễn Anh T; bản sao chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Anh T và Đỗ Thị Y, Đơn xác nhận giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Hải Y có xác nhận của công an phường T, thị xã Ng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà Đỗ Thị Y đồng thời triệu tập bà Y đến Tòa án làm việc nhưng bà Y đều vắng mặt. Tòa án đã xác minh tại chính quyền địa phương cho biết bà Y có biết Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án, nhưng bà Y cố tình không đến để giải quyết vụ án. Hiện nay bà Y vắng mặt tại địa phương không rõ nơi cư trú cụ thể.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Anh T:

Xử cho ông Nguyễn Anh T được ly hôn bà Đỗ Thị Y (tên gọi khác Đỗ Hải Y).

Về con chung: Con chung Nguyễn Minh T sinh năm 1996 và Nguyễn Huyền Tr sinh năm 2001 hiện nay đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngày 02/12/2020 ông Nguyễn Anh T có đơn khởi kiện xin ly hôn bà Đỗ Thị Y có hộ khẩu thường trú tại tổ 2, phường T, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

*[2]. Về thủ tục tố tụng:*

Ông Nguyễn Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐ-TA ngày 24 tháng 3 năm 2021 nhưng tại phiên tòa hôm nay bà Đỗ Thị Y vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà Đỗ Thị Y.

*[3]. Về quan hệ hôn nhân:*

Ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị Y (tên gọi khác Đỗ Hải Y) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 05/01/1996 tại UBND phường T, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản xác minh thể hiện: trong quá trình chung sống ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị Y thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bà Y hay uống rượu và có lời nói hành động xúc phạm, dọa nạt ông T dẫn đến hai bên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn giữa ông T và bà Y đã phát sinh từ nhiều năm nay. Sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương bà Y cũng không thay đổi làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai người sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa.

Qua đó thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị Y có hai con chung là Nguyễn Minh T, sinh năm 1996 và Nguyễn Huyền Tr sinh năm 2001. Hiện nay cả hai con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Ông Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình;
  - Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T: Xử cho ông Nguyễn Anh T được ly hôn bà Đỗ Thị Y (tên gọi khác Đỗ Hải Y).
  2. Về án phí: Ông Nguyễn Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007617 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ. Ông T đã nộp đủ án phí.
  3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đặng Quốc Hưng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****Đặng Quốc Hưng**

